

Số: **21**/TB-NVKHQ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thông báo danh sách phòng thi, lịch thi, ca thi của thí sinh tham dự
thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan kỳ 3 năm 2023
tại Trường Hải quan Việt Nam

Căn cứ Kế hoạch của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023, Hội đồng thi thông báo danh sách phòng thi, lịch thi, ca thi của kỳ thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan kỳ 3 năm 2023 tại Trường Hải quan Việt Nam như sau:

1. Danh sách phòng thi

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi 3 năm 2023 tại Trường Hải quan Việt Nam được phân thành các phòng thi như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Thời gian và địa điểm

Thí sinh tham dự kỳ thi theo từng ca thi của buổi thi cụ thể:

- Trong 02 ngày **07/11 đến 08/11/2023** theo **từng buổi thi và ca thi**.
- Buổi sáng: bắt đầu từ 07 giờ 00 - 12 giờ 00.
- Buổi chiều: bắt đầu từ 13 giờ 00 - 17 giờ 00.
- Mỗi buổi thi gồm 3 ca thi tương ứng với 3 môn thi.

Thí sinh phải có mặt tại phòng thi trước 15 phút.

(Kèm theo Lịch phân bố các phòng thi, ca thi tại Phụ lục II)

Địa điểm tổ chức kỳ thi: **Trường Hải quan Việt Nam** – Địa chỉ: Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên – Hà Nội, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên).

3. Một số nội dung cần chú ý:

Hội đồng thi xin thông báo tới thí sinh một yêu cầu đối với thí sinh:

- Quy định đối với thí sinh khi tham gia kỳ thi

(Quy định chi tiết tại Phụ lục III)

- Hướng dẫn thi trên hệ thống thi trực tuyến

(Kèm theo Hướng dẫn tại Phụ lục IV)

Các nội dung khác liên quan, đề nghị thí sinh khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử Hải quan (<https://customs.gov.vn/>), Tạp chí Hải quan điện tử (<https://haiquanonline.com.vn/>), Trang thông tin <https://truonghaiquan.edu.vn>, trên các trang thông tin và website của các cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

Hội đồng thi trân trọng thông báo./. *le*

Nơi nhận:

- Đ/c P.TCT Hoàng Việt Cường – Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Cục CNTT&TKHQ (để p/h đăng trên cổng thông tin điện tử Hải quan);
- Tạp chí hải quan điện tử (để p/h thông báo);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để p/h thông báo, niêm yết tại các Chi cục);
- BGH (để chỉ đạo);
- Website: truonghaiquan.edu.vn;
- Lưu: VT, NVKHQ(03b) *N*

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG HẢI QUAN VIỆT NAM
Vũ Văn Khánh**



Phụ lục I
DANH SÁCH PHÒNG THI

(Kèm theo Thông báo số: **21/TB-NVKHQ** ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 07h00 đến 12h00 ngày 07/11/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

PHÒNG THI SỐ: 01 - BUỔI 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Hoàng Thị Vân Anh	02/9/1993	KHQ3.0003	Hà Nội	001193042872	x	x	x	1
2.	Nguyễn Thị Vân Anh	10/3/1999	KHQ3.0008	Hà Nam	035199002977	x	x	x	1
3.	Lê Chuyên	15/4/1983	KHQ3.0024	Nghệ An	040083013468	x	x	x	1
4.	Phạm Đức Công	22/2/1991	KHQ3.0025	Quảng Ninh	022091011771	x	x	x	1

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
5.	Trần Cung	30/11/1990	KHQ3.0028	Hà Nội	001090048784	x	x	x	1
6.	Nguyễn Minh Cường	28/10/1987	KHQ3.0029	Hà Nội	001087046708	x	x	x	1
7.	Nguyễn Quốc Đạt	28/7/1997	KHQ3.0030	Bắc Ninh	025097007627	x	x	x	1
8.	Nguyễn Minh Đức	28/10/1988	KHQ3.0036	Phú Thọ	025088015269	x	x	x	1
9.	Đinh Trí Dũng	20/01/1990	KHQ3.0038	Hà Nội	001090049833	x	x	x	1
10.	Trần Thị Thùy Dương	12/11/1991	KHQ3.0039	Nam Định	036191013949	x	x	x	1
11.	Đào Thị Hồng Duyên	26/7/1984	KHQ3.0041	Thái Bình	034184006034	x	x	x	1
12.	Đinh Thị Hà Giang	23/02/1987	KHQ3.0043	Hà Nam	035187000650	x	x	x	1
13.	Nguyễn Thị Giang	30/4/1984	KHQ3.0045	Hà Nội	001184027693	x	x	x	1
14.	Lâm Thái Hà	05/11/1997	KHQ3.0047	Hải Phòng	031097003826	x	x	x	1
15.	Vũ Thị Hải Hà	17/3/1995	KHQ3.0048	Hưng Yên	033195008869	x	x	x	1
16.	Cao Vĩnh Hải	10/8/1977	KHQ3.0049	Quảng Ninh	022077007936	x	x	x	1
17.	Bùi Hồng Hạnh	28/02/1999	KHQ3.0054	Hà Nội	001199034004	x	x	x	1
18.	Hoàng Thị Hạnh	25/12/1994	KHQ3.0056	Thái Bình	034194013039	x	x	x	1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
19.	Lương Thị Hồng Hạnh	29/9/1984	KHQ3.0057	Hà Nội	001184017777	x	x	x	1
20.	Trần Quang Hạnh	23/04/1981	KHQ3.0058	Hải Phòng	03181010466	x	x	x	1
21.	Đặng Thị Hiền	16/12/1998	KHQ3.0059	Hưng Yên	033198008567	x	x	x	1
22.	Nguyễn Thị Hiền	30/11/1989	KHQ3.0061	Hà Nội	001189015115	x	x	x	1
23.	Nguyễn Thu Hiền	05/01/1998	KHQ3.0063	Hải Phòng	031198007058	x	x	x	1
24.	Phan Thị Thanh Hiền	14/5/1998	KHQ3.0064	Bắc Ninh	027198009103	x	x	x	1
25.	Trần Thị Hiền	22/4/2001	KHQ3.0065	Nam Định	035301001115	x	x	x	1
26.	Chu Minh Hiếu	29/11/1998	KHQ3.0068	Hà Nội	001098040005	x	x	x	1
27.	Đỗ Trung Hiếu	07/03/1995	KHQ3.0069	Quảng Ninh	022095005996	x	x	x	1
28.	Trần Trung Hiếu	16/06/1994	KHQ3.0070	Quảng Ninh	022094004860	x	x	x	1
29.	Nguyễn Văn Hiệu	12/11/1986	KHQ3.0072	Vĩnh Phúc	026086006241	x	x	x	1
30.	Nguyễn Văn Hoàng	14/11/1991	KHQ3.0076	Bắc Giang	024091007658	x	x	x	1



**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 07h00 đến 12h00 ngày 07/11/2023

**Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên**

PHÒNG THI SỐ: 02 - BUỔI 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Trần Khánh Thanh Hoàng	23/7/1997	KHQ3.0077	Quảng Nam	049097010955	x	x	x	2
2.	Vũ Minh Hoàng	24/5/1983	KHQ3.0078	Hải Dương	030083004548	x	x	x	2
3.	Hoàng Thị Hồng	13/12/1978	KHQ3.0079	Hà Nội	001178026867	x	x	x	2
4.	Dương Thị Huế	10/8/1985	KHQ3.0081	Bắc Giang	024185020320	x	x	x	2
5.	Lê Thị Huế	05/10/1985	KHQ3.0082	Nam Định	036185027498	x	x	x	2
6.	Trần Văn Hưng	13/07/1986	KHQ3.0087	Hải Phòng	031086011408	x	x	x	2
7.	Hoàng Thị Thanh Hương	13/12/1986	KHQ3.0088	Hải Dương	030186007446	x	x	x	2
8.	Nguyễn Thị Thu Hường	03/02/1988	KHQ3.0094	Hà Nội	001188018735	x	x	x	2

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Bùi Thị Thanh Huyền	13/10/1996	KHQ3.0096	Ninh Bình	037196002748	x	x	x	2
10.	Đỗ Thanh Huyền	04/05/1990	KHQ3.0098	Hà Nội	001190039758	x	x	x	2
11.	Hoàng Thị Huyền	19/04/1998	KHQ3.0099	Lạng Sơn	020198008338	x	x	x	2
12.	Nguyễn Thị Huyền	13/06/1997	KHQ3.0101	Bắc Ninh	027197000305	x	x	x	2
13.	Nguyễn Xuân Khánh	09/02/1986	KHQ3.0107	Đà Nẵng	048086004903	x	x	x	2
14.	Lê Duy Khương	14/02/1992	KHQ3.0109	Thanh Hóa	038092020989	x	x	x	2
15.	Tổng Cảnh Kiên	29/3/1985	KHQ3.0110	Nam Định	036085016443	x	x	x	2
16.	Nghiêm Thị Kiều	12/06/1994	KHQ3.0112	Ninh Bình	037194011054	x	x	x	2
17.	Nguyễn Thị Lệ	25/12/1996	KHQ3.0115	Hải Phòng	031196017331	x	x	x	2
18.	Hồ Thị Liễu	08/11/1997	KHQ3.0118	Nghệ An	040197012984	x	x	x	2
19.	Hà Phương Linh	05/11/1997	KHQ3.0119	Hà Nội	001197028787	x	x	x	2
20.	Nguyễn Mỹ Linh	27/6/1997	KHQ3.0121	Ninh Bình	037197003530	x	x	x	2
21.	Nguyễn Thị Thúy Linh	30/11/1993	KHQ3.0122	Vĩnh Phúc	026193001282	x	x	x	2
22.	Nguyễn Thùy Linh	22/10/1988	KHQ3.0123	Hà Nội	001188018424	x	x	x	2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
23.	Trần Thị Diệu Linh	16/8/1993	KHQ3.0125	Hải Phòng	031193003777	x	x	x	2
24.	Nguyễn Thị Loan	29/08/1989	KHQ3.0129	Hà Nội	001189016895	x	x	x	2
25.	Nguyễn Thị Thanh Lợi	17/08/1998	KHQ3.0131	Gia Lai	064198005127	x	x	x	2
26.	Trần Bùi Quang Long	02/01/1969	KHQ3.0132	Hải Dương	030069002524	x	x	x	2
27.	Đoàn Thị Lương	23/10/1994	KHQ3.0133	Hưng Yên	033194012759	x	x	x	2
28.	Hồ Diễm Ly	18/09/1990	KHQ3.0134	Hà Nội	001190001525	x	x	x	2
29.	Hoàng Thị Ly	07/07/1986	KHQ3.0135	Lạng Sơn	020186002879	x	x	x	2
30.	Lưu Thị Mật	06/10/1982	KHQ3.0136	Thái Bình	034182010822	x	x	x	2



TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 13h00 đến 17h00 ngày 07/11/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

PHÒNG THI SỐ: 01 - BUỔI 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Hứa Ngọc Minh	27/02/2000	KHQ3.0137	Lạng Sơn	020300006754	x	x	x	3
2.	Nguyễn Thị Mỹ	10/3/1989	KHQ3.0140	Hải Phòng	031189008417	x	x	x	3
3.	Lê Hoàng Nam	22/02/1991	KHQ3.0141	Quảng Ninh	022091013587	x	x	x	3
4.	Nguyễn Phương Nam	12/01/1993	KHQ3.0142	Thừa Thiên Huế	046093005582	x	x	x	3
5.	Phạm Văn Nam	02/08/1978	KHQ3.0143	Hà Tĩnh	042078000322	x	x	x	3
6.	Huỳnh Kim Ngân	16/10/1996	KHQ3.0146	Quảng Nam	049196004315	x	x	x	3
7.	Bùi Thị Bích Ngọc	06/10/1996	KHQ3.0150	Hải Phòng	031196002526	x	x	x	3
8.	Đặng Thị Ngọc	16/10/1988	KHQ3.0151	Phú Thọ	025188010599	x	x	x	3

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	21/3/1987	KHQ3.0152	Đà Nẵng	048187000282	x	x	x	3
10.	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	26/03/1993	KHQ3.0153	Nghệ An	040193023279	x	x	x	3
11.	Vũ Thị Nguyên	12/10/1988	KHQ3.0154	Ninh Bình	037188010652	x	x	x	3
12.	Nguyễn Thị Nhung	12/11/1991	KHQ3.0159	Bắc Ninh	027191002067	x	x	x	3
13.	Trịnh Thị Tú Oanh	07/12/2000	KHQ3.0161	Thanh Hóa	038300004545	x	x	x	3
14.	Nguyễn Hà Phương	03/02/1997	KHQ3.0171	Hải Phòng	031197009440	x	x	x	3
15.	Nguyễn Thị Lan Phương	20/6/1996	KHQ3.0172	Thanh Hóa	038196002586	x	x	x	3
16.	Nguyễn Thị Minh Phương	29/9/1997	KHQ3.0173	Hải Phòng	031197014621	x	x	x	3
17.	Quyền Minh Phương	03/10/1994	KHQ3.0175	Nam Định	036094002678	x	x	x	3
18.	Trần Văn Nhật Phương	05/5/1992	KHQ3.0178	Đà Nẵng	048092007326	x	x	x	3
19.	Vũ Thị Thu Phương	28/02/1986	KHQ3.0179	Ninh Bình	037186000109	x	x	x	3
20.	Đặng Phan Kim Phương	08/6/1987	KHQ3.0181	Đà Nẵng	048187006842	x	x	x	3
21.	Hồ Thị Diễm Phương	29/10/1989	KHQ3.0182	Đà Nẵng	048189005899	x	x	x	3

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
22.	Phan Mạnh Quý	01/02/1991	KHQ3.0187	Bắc Giang	024091012464	x	x	x	3
23.	Đào Thế Quyền	17/02/1988	KHQ3.0188	Thái Bình	034088018647	x	x	x	3
24.	Hoàng Mạnh Quyết	01/08/1989	KHQ3.0189	Bắc Giang	024089020115	x	x	x	3
25.	Nguyễn Như Quỳnh	22/05/2000	KHQ3.0191	Hà Nội	00130036864	x	x	x	3
26.	Phạm Văn Sỹ	13/06/1990	KHQ3.0195	Nghệ An	040090010397	x	x	x	3
27.	Phạm Thị Tâm	01/01/1995	KHQ3.0197	Thái Bình	034195002123	x	x	x	3
28.	Trịnh Thanh Tâm	02/05/1980	KHQ3.0198	Lạng Sơn	020180000654	x	x	x	3
29.	Lê Xuân Thắng	02/06/1992	KHQ3.0201	Hải Phòng	031092005368	x	x	x	3
30.	Nguyễn Hữu Thắng	11/10/1980	KHQ3.0202	Hà Nội	001080049352	x	x	x	3



TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 13h00 đến 17h00 ngày 07/11/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

PHÒNG THI SỐ: 02 - BUỔI 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Nguyễn Hữu Thắng	07/10/1997	KHQ3.0203	Nghệ An	040097011023	x	x	x	4
2.	Trần Trang Thanh	30/09/1997	KHQ3.0204	Hải Phòng	031197003391	x	x	x	4
3.	Đoàn Thu Thành	14/06/1985	KHQ3.0205	Lạng Sơn	020185003406	x	x	x	4
4.	Hà Tiến Thành	20/9/1996	KHQ3.0206	Hà Nội	001096035444	x	x	x	4
5.	Nguyễn Thị Thảo	29/05/1993	KHQ3.0209	Bắc Ninh	027193011000	x	x	x	4
6.	Nguyễn Thị Thiêm	19/02/1993	KHQ3.0210	Hà Nội	001193032766	x	x	x	4
7.	Nguyễn Thành Thịnh	04/10/1989	KHQ3.0211	Hải Phòng	031089003520	x	x	x	4
8.	Nguyễn Thị Khánh Thu	26/11/1984	KHQ3.0213	Phú Thọ	025184018840	x	x	x	4

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Trần Thị Thúy	03/01/1988	KHQ3.0218	Đắc Lắc	066188000242	x	x	x	4
10.	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/07/1993	KHQ3.0223	Hà Nam	035193005379	x	x	x	4
11.	Nguyễn Thị Thủy	05/8/1993	KHQ3.0224	Ninh Bình	037193007600	x	x	x	4
12.	Nguyễn Như Toàn	16/11/1977	KHQ3.0226	Hải Phòng	031077007355	x	x	x	4
13.	Bùi Thị Thu Trang	03/07/1991	KHQ3.0228	Thái Bình	034191012878	x	x	x	4
14.	Lê Thị Mai Trang	21/12/1988	KHQ3.0232	Hải Dương	030188020511	x	x	x	4
15.	Trần Thị Thu Trang	23/9/1996	KHQ3.0233	Nam Định	036196008795	x	x	x	4
16.	Nguyễn Thị Phương Trinh	11/4/1998	KHQ3.0236	Hải Phòng	031198000067	x	x	x	4
17.	Đỗ Duy Trọng	29/01/1983	KHQ3.0237	Hải Phòng	031083018204	x	x	x	4
18.	Nguyễn Quang Trọng	29/01/2001	KHQ3.0238	Bắc Ninh	027201007500	x	x	x	4
19.	Nguyễn Dương Trung	22/12/2001	KHQ3.0240	Lâm Đồng	068201000138	x	x	x	4
20.	Bùi Thị Ngọc Tú	27/01/1982	KHQ3.0241	Phú Thọ	025182005189	x	x	x	4
21.	Nguyễn Anh Tú	26/3/1989	KHQ3.0242	Hải Phòng	031098011971	x	x	x	4
22.	Lê Châu Tuấn	10/5/1981	KHQ3.0244	Quảng Bình	044081009398	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
23.	Nguyễn Anh Tuấn	08/09/1992	KHQ3.0245	Thái Bình	034092003887	x	x	x	4
24.	Đình Sơn Tùng	31/12/1993	KHQ3.0246	Hải Phòng	031093020161	x	x	x	4
25.	Nguyễn Thanh Tùng	30/8/1990	KHQ3.0247	Hải Phòng	031090009043	x	x	x	4
26.	Vũ Thị Tươi	20/08/1985	KHQ3.0248	Ninh Bình	037185004989	x	x	x	4
27.	Lê Thị Kim Tuyến	12/09/1992	KHQ3.0249	Ninh Bình	037192000584	x	x	x	4
28.	Đào Thị Vân	30/12/1986	KHQ3.0251	Hải Phòng	031186009282	x	x	x	4
29.	Nguyễn Thu Vân	15/4/1992	KHQ3.0253	Hà Nội	001192014435	x	x	x	4
30.	Trịnh Thị Vân	22/12/1991	KHQ3.0255	Thanh Hóa	038191049002	x	x	x	4

le

TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 07h00 đến 12h00 ngày 08/11/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

PHÒNG THI SỐ: 01 - BUỔI 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Đào Ngọc Anh	22/10/1984	KHQ3.0001	Hà Nội	001984009118	Bảo lưu	Bảo lưu	x	5
2.	Hoàng Thế Anh	09/01/1999	KHQ3.0002	Hải Phòng	031099001971	Miễn thi	x	Miễn thi	5
3.	Lê Tuấn Anh	05/08/1999	KHQ3.0004	Hưng Yên	033009908249	Miễn thi	x	Miễn thi	5
4.	Nguyễn Thị Mai Anh	06/7/2001	KHQ3.0006	Hưng Yên	033301001694	Miễn thi	x	Miễn thi	5
5.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/6/1999	KHQ3.0007	Hà Tây	001199022296	Miễn thi	x	Miễn thi	5
6.	Phạm Thị Tú Anh	01/5/2001	KHQ3.0010	Thái Bình	034301009629	Miễn thi	x	Miễn thi	5
7.	Tô Nam Anh	24/12/1993	KHQ3.0011	Hà Nội	001093025443	Bảo lưu	Bảo lưu	x	5
8.	Trần Bảo Anh	10/04/1993	KHQ3.0012	Hà Nội	001093002904	x	x	Bảo lưu	5

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Bảo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Trần Thị Ngọc Anh	09/11/2001	KHQ3.0014	Nam Định	036301003980	Miễn thi	x	Miễn thi	5
10.	Vũ Phượng Anh	16/10/1993	KHQ3.0015	Lạng Sơn	020193011933	x	x	Bảo lưu	5
11.	Lê Huyền Chi	15/12/2001	KHQ3.0020	Tuyên Quang	008301007863	Miễn thi	x	Miễn thi	5
12.	Phạm Kim Chi	24/9/2001	KHQ3.0021	Thái Bình	034301010438	Miễn thi	x	Miễn thi	5
13.	Nguyễn Hoàng Chiến	11/01/1990	KHQ3.0022	Bến Tre	08309001022	Bảo lưu	Bảo lưu	x	5
14.	Nguyễn Thị Chinh	13/3/1999	KHQ3.0023	Bắc Ninh	027199006748	Miễn thi	x	Miễn thi	5
15.	Trần Đức Công	14/01/2001	KHQ3.0026	Nam Định	036201001731	Miễn thi	x	Miễn thi	5
16.	Đào Thị Ngọc Hân	26/10/1995	KHQ3.0050	Bắc Ninh	027195007638	x	x	Bảo lưu	5
17.	Nguyễn Thị Hằng	12/08/1993	KHQ3.0052	Nghệ An	040193044904	Bảo lưu	x	x	5
18.	Nguyễn Thị Hòa	22/08/1998	KHQ3.0073	Bắc Ninh	027198001458	Bảo lưu	x	x	5
19.	Nguyễn Tuấn Huy	12/11/1996	KHQ3.0095	Hòa Bình	017096006753	Bảo lưu	x	x	5
20.	Vũ Mạnh Kiên	08/11/1995	KHQ3.0111	Nam Định	036095006391	x	x	Bảo lưu	5
21.	Đỗ Thị Mỹ Lệ	27/10/2000	KHQ3.0114	Quảng Nam	049300010013	x	x	Bảo lưu	5
22.	Nguyễn Hoàng Minh	09/10/1992	KHQ3.0138	Hải Phòng	031092000264	Bảo lưu	x	x	5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
23.	Đặng Thị Ngân	04/12/1993	KHQ3.0145	Hải Phòng	031193000640	Bảo lưu	x	x	5
24.	Nguyễn Hữu Phúc	23/01/1994	KHQ3.0166	Long An	080094003872	Bảo lưu	x	x	5
25.	Nguyễn Thị Thấn	06/10/1995	KHQ3.0199	Đà Nẵng	048195008980	x	x	Bảo lưu	5
26.	Nguyễn Thị Lệ Thu	31/12/1997	KHQ3.0214	Quảng Ninh	022179010577	x	x	Bảo lưu	5
27.	Nguyễn Duy Thủy	15/12/1984	KHQ3.0222	Hà Nội	001084010485	x	x	Bảo lưu	5
28.	Nguyễn Chí Trung	27/12/1996	KHQ3.0239	Cao Bằng	004096004949	Bảo lưu	x	x	5
29.	Ngô Thị Ngọc Viên	10/9/1995	KHQ3.0257	Bắc Ninh	027195011139	x	x	x	5
30.	Vũ Huy Việt	19/07/1997	KHQ3.0258	Hà Nội	001097016593	x	x	x	5
31.	Nguyễn Doãn Vinh	26/7/1990	KHQ3.0259	Bắc Ninh	027090012440	x	x	x	5
32.	Nguyễn Khắc Vũ	23/3/1989	KHQ3.0260	Hồ Chí Minh	079089032699	x	x	x	5
33.	Đàm Thị Hải Yến	26/05/1997	KHQ3.0262	Hà Nội	001197008506	x	x	x	5

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 07h00 đến 12h00 ngày 08/11/2023

**Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên**

PHÒNG THI SỐ: 02 - BUỔI 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Kim Anh	12/05/1999	KHQ3.0005	Hà Tây	001199028318	x	Miễn thi	x	6
2.	Vương Thị Lan Anh	12/11/1999	KHQ3.0016	Quảng Bình	044199000768	x	Miễn thi	x	6
3.	Nguyễn Duy Cảnh	01/3/1999	KHQ3.0018	Hà Nội	001099012746	x	Miễn thi	x	6
4.	Trịnh Công Đỉnh	18/01/1986	KHQ3.0032	Hà Nội	001086032011	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
5.	Vũ Hải Đoàn	05/10/1993	KHQ3.0033	Nam Định	036093013605	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6
6.	Nguyễn Bá Đức	08/02/1997	KHQ3.0034	Hà Nội	001097033761	Miễn thi	x	Miễn thi	6
7.	Nguyễn Khắc Đức	16/08/2000	KHQ3.0035	Nghệ An	040200022180	Miễn thi	x	Miễn thi	6
8.	Nguyễn Viết Đức	21/04/1994	KHQ3.0037	Quảng Bình	044094002849	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Nguyễn Thị Khánh Duyên	19/08/2001	KHQ3.0042	Gia Lai	064301010782	Miễn thi	x	Miễn thi	6
10.	Huỳnh Hoài Giang	01/03/1999	KHQ3.0044	Hải Phòng	031199002033	Miễn thi	x	Miễn thi	6
11.	Đỗ Thu Hà	03/10/2001	KHQ3.0046	Hà Nội	001301014835	Miễn thi	x	Miễn thi	6
12.	Hoàng Bích Hằng	24/8/1999	KHQ3.0051	Thái Bình	034199004203	x	Miễn thi	x	6
13.	Phan Thị Hằng	22/5/1999	KHQ3.0053	Ninh Bình	037199001872	x	Miễn thi	x	6
14.	Diễm Thị Hạnh	15/02/1995	KHQ3.0055	Quảng Ninh	022195002253	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
15.	Lê Thị Bích Hiền	09/09/2000	KHQ3.0060	Quảng Ninh	022300000105	Miễn thi	x	Miễn thi	6
16.	Nguyễn Thu Hiền	23/9/1999	KHQ3.0062	Thái Bình	034199007185	Miễn thi	x	Miễn thi	6
17.	Vũ Thu Hiền	18/07/1999	KHQ3.0066	Hải Phòng	031199000162	x	Miễn thi	x	6
18.	Trần Mạnh Hiệp	25/3/1999	KHQ3.0067	Lạng Sơn	020099000245	Miễn thi	x	Miễn thi	6
19.	Võ Trung Hiếu	02/02/2000	KHQ3.0071	Hà Tĩnh	042200000630	x	Miễn thi	x	6
20.	Lê Chí Hoàng	02/11/1994	KHQ3.0074	Bình Thuận	060094008261	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
21.	Nguyễn Đức Hợp	05/02/2001	KHQ3.0080	Hà Tây	001201022729	Miễn thi	x	Miễn thi	6
22.	Trần Thị Huế	06/04/2001	KHQ3.0083	Thái Bình	034301001720	Miễn thi	x	Miễn thi	6



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
23.	Nguyễn Thị Kim Huệ	22/09/1995	KHQ3.0084	Nghệ An	040195006905	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6
24.	Lê Thị Hương	08/5/1999	KHQ3.0089	Thanh Hóa	038199013372	x	Miễn thi	x	6
25.	Nguyễn Thị Thu Hương	28/6/2000	KHQ3.0090	Hà Nam	035300002738	Miễn thi	x	Miễn thi	6
26.	Phạm Thị Lan Hương	31/05/2001	KHQ3.0091	Thái Bình	034301008526	Miễn thi	x	Miễn thi	6
27.	Nguyễn Thị Thu Hường	02/11/1986	KHQ3.0093	Hà Nội	001186008705	x	Bảo lưu	x	6
28.	Nguyễn Thị Huyền	19/04/1990	KHQ3.0102	Thái Nguyên	019190007310	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6
29.	Trần Thị Huyền	10/9/2001	KHQ3.0103	Hà Tĩnh	042301006827	Miễn thi	x	Miễn thi	6
30.	Nguyễn Thị Huyền	27/5/2001	KHQ3.0104	Hà Nội	001301031345	Miễn thi	x	Miễn thi	6
31.	Phạm Tuấn Khanh	19/02/2001	KHQ3.0105	Sơn La	014201005436	Miễn thi	x	Miễn thi	6
32.	Nguyễn Duy Khánh	13/12/1988	KHQ3.0106	Hải Phòng	031088000093	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6
33.	Vũ Xuân Khôi	24/9/2000	KHQ3.0108	Bà Rịa - Vũng Tàu	077200001740	Miễn thi	x	Miễn thi	6
34.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	12/9/2000	KHQ3.0113	Gia Lai	033300004811	Miễn thi	x	Miễn thi	6
35.	Ngô Thị Thùy Liên	21/4/2001	KHQ3.0116	Bắc Ninh	027301007331	Miễn thi	x	Miễn thi	6

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
36.	Nguyễn Khánh Linh	03/9/2001	KHQ3.0120	Hà Tây	001301008704	Miễn thi	x	Miễn thi	6
37.	Nguyễn Trọng Linh	14/03/1990	KHQ3.0124	Hải Phòng	031090010659	Bảo lưu	x	Bảo lưu	6
38.	Ngô Hồng Linh	11/02/1998	KHQ3.0127	Tây Ninh	072198005029	Miễn thi	x	Miễn thi	6
39.	Hoàng Thị Loan	17/10/2001	KHQ3.0128	Nghệ An	040301006487	Miễn thi	x	Miễn thi	6
40.	Phạm Thị Loan	20/10/1987	KHQ3.0130	Thái Bình	034187017681	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
41.	Nguyễn Phương Nga	19/10/1999	KHQ3.0144	Hà Nội	001199027925	Miễn thi	x	Miễn thi	6
42.	Nguyễn Thị Ngân	26/04/1999	KHQ3.0147	Hải Dương	030199001868	x	Miễn thi	x	6
43.	Trần Thảo Ngân	29/3/2001	KHQ3.0148	Quảng Ninh	022301006030	Miễn thi	x	Miễn thi	6
44.	Trần Thị Hồng Ngát	26/10/1998	KHQ3.0149	Hà Nam	035198000046	Miễn thi	x	Miễn thi	6
45.	Nguyễn Thị Nguyệt	07/9/1981	KHQ3.0155	Thái Bình	034181004943	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
46.	Đào Văn Phúc	28/02/1995	KHQ3.0164	Hải Phòng	031095011585	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
47.	Đào Lan Phương	16/01/1990	KHQ3.0167	Lạng Sơn	020190013769	x	Bảo lưu	x	6
48.	Lê Thị Mai Phương	18/05/1995	KHQ3.0170	Hưng Yên	033195002773	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
49.	Lê Hoài Quân	04/04/2001	KHQ3.0184	Quảng Trị	015201008358	x	Miễn thi	x	6

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
50.	Bùi Xuân Quỳnh	25/09/1998	KHQ3.0190	Vĩnh Phúc	026198001008	x	Miễn thi	x	6
51.	Phạm Văn Quỳnh	26/07/1986	KHQ3.0192	Hải Phòng	031086020809	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
52.	Trần Thị Như Quỳnh	08/4/1999	KHQ3.0193	Hà Nội	001199026563	x	Miễn thi	x	6
53.	Đinh Thị Thảo	25/02/1984	KHQ3.0208	Đăklăk	066184012496	x	Bảo lưu	x	6
54.	Nguyễn Minh Thư	18/02/2000	KHQ3.0217	Đà Nẵng	048300004477	Bảo Lưu	Miễn thi	x	6
55.	Lưu Thị Thu Trà	27/4/2001	KHQ3.0227	Nam Định	036301001063	x	Miễn thi	x	6
56.	Dương Thu Trang	15/11/1991	KHQ3.0231	Hà Nội	001191042896	x	Bảo lưu	x	6
57.	Ứng Thị Thu Trang	10/8/1991	KHQ3.0234	Hà Nam	035191013544	Bảo lưu	Bảo lưu	x	6
58.	Nguyễn Hoàng Anh Tú	05/3/2001	KHQ3.0243	Quảng Nam	049301013939	x	Miễn thi	x	6
59.	Nguyễn Thùy Vân	02/12/2000	KHQ3.0254	Thái Bình	034300007128	x	Miễn thi	x	6
60.	Nguyễn Hải Yến	19/8/2001	KHQ3.0263	Hà Nội	001301015157	x	Miễn thi	x	6



TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 13h00 đến 15h00 ngày 08/11/2023

Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

PHÒNG THI SỐ: 01 - BUỔI 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Nguyễn Tuấn Anh	01/12/1992	KHQ3.0009	Hải Phòng	031092006188	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
2.	Trần Phương Anh	09/12/1997	KHQ3.0013	Hà Nội	001197033839	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
3.	Dương Công Bằng	18/7/1988	KHQ3.0017	Thái Nguyên	019088009436	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
4.	Lê Thị Kiều Châm	06/07/1999	KHQ3.0019	Hưng Yên	033199008896	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
5.	Cao Thị Kim Cúc	30/9/1991	KHQ3.0027	Hải Phòng	031191026409	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
6.	Quách Tất Đạt	14/8/1994	KHQ3.0031	Thái Bình	034094005690	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
7.	Trần Anh Duy	09/10/1992	KHQ3.0040	Hải Phòng	031092003291	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
8.	Lê Thanh Hoàng	07/02/1994	KHQ3.0075	Bình Định	052094018731	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
9.	Nguyễn Mạnh Hùng	29/10/1993	KHQ3.0085	Bắc Ninh	027093002229	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
10.	Nguyễn Tiến Hùng	10/01/1991	KHQ3.0086	Vĩnh Phúc	026091006184	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
11.	Vũ Thị Thanh Hương	08/11/1999	KHQ3.0092	Hải Phòng	031199010241	x	Miễn thi	Bảo lưu	7
12.	Chu Thị Thanh Huyền	23/12/1994	KHQ3.0097	Hải Phòng	031194007611	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
13.	Nguyễn Thanh Huyền	10/07/1989	KHQ3.0100	Thái Nguyên	019189013764	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
14.	Trần Thị Liên	07/07/1994	KHQ3.0117	Hải Dương	030194016549	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
15.	Trương Thị Hà Linh	10/02/1990	KHQ3.0126	Hà Tĩnh	042190021556	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
16.	Nguyễn Thị Trà My	01/10/1996	KHQ3.0139	Hà Nam	035196004302	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
17.	Đoàn Thị Phan	01/11/1992	KHQ3.0162	Hưng Yên	033192005682	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
18.	Nguyễn Hoàng Phúc	05/4/1993	KHQ3.0165	Trà Vinh	084093006923	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
19.	Tô Nhật Phương	10/9/1992	KHQ3.0176	Quảng Ngãi	051192010333	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
20.	Trần Thị Phương	24/02/2000	KHQ3.0177	Nam Định	036300009698	x	Miễn thi	Bảo lưu	7
21.	Ngô Huệ Quân	18/02/1992	KHQ3.0185	HCM	079192002070	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
22.	Vũ Thị Xuân Quỳnh	27/9/1999	KHQ3.0194	Hải Phòng	031199010455	x	Miễn thi	Bảo lưu	7
23.	Bùi Ngọc Phương Tâm	31/08/1996	KHQ3.0196	HCM	079196019848	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
24.	Nguyễn Thị Thanh Vân	14/07/1995	KHQ3.0252	Bình Định	052195005717	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7
25.	Võ Thị Ánh Vân	20/8/1990	KHQ3.0256	Đà Nẵng	048190006747	x	Bảo lưu	Bảo lưu	7

le

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2023**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ 3 NĂM 2023

Thời gian: Từ 13h00 đến 15h00 ngày 08/11/2023

**Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam - Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên - Hà Nội,
Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên**

PHÒNG THI SỐ: 01 - BUỔI 4

THÍ SINH SẼ THI TỪ CA 1: 13h00 đến 15h00

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
1.	Trần Thị Nhài	03/11/2001	KHQ3.0156	Ninh Bình	037301001145	Miễn thi	x	Miễn thi	8
2.	Nguyễn Đức Nhật	10/01/1990	KHQ3.0157	Quảng Trị	045090001411	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
3.	Vũ Thị Nhi	13/11/2001	KHQ3.0158	Bắc Ninh	027301005031	Miễn thi	x	Miễn thi	8
4.	Hà Thị Kiều Oanh	31/01/1998	KHQ3.0160	Thái Nguyên	019198004310	Miễn thi	x	Miễn thi	8
5.	Đinh Xuân Phú	25/05/2000	KHQ3.0163	Hà Tây	00120007402	Miễn thi	x	Miễn thi	8
6.	Đới Thị Thu Phương	07/10/1993	KHQ3.0168	Kon Tum	062193007666	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
7.	Hoàng Thu Phương	04/9/2001	KHQ3.0169	Cao Bằng	004301006529	Miễn thi	x	Miễn thi	8

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
8.	Phạm Mai Phương	21/11/2001	KHQ3.0174	Thái Bình	034301007444	Miễn thi	x	Miễn thi	8
9.	Bùi Thị Bích Phượng	05/3/1998	KHQ3.0180	Lâm Đồng	068198003505	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
10.	Trần Thị Minh Phượng	22/06/2000	KHQ3.0183	Quảng Bình	044300009593	Miễn thi	x	Miễn thi	8
11.	Nguyễn Anh Quân	12/08/2001	KHQ3.0186	Thái Bình	034201003527	Miễn thi	x	Miễn thi	8
12.	Lê Đắc Thắng	11/10/1993	KHQ3.0200	Hải Phòng	031093003493	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
13.	Đào Phương Thảo	27/7/1994	KHQ3.0207	Hải Phòng	031194011836	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
14.	Hoàng Minh Thu	17/06/2000	KHQ3.0212	Hà Nội	001300001327	Miễn thi	x	Miễn thi	8
15.	Trần Thị Thu	17/01/2000	KHQ3.0215	Nam Định	036300004338	Miễn thi	x	Miễn thi	8
16.	Trần Thị Thu	09/8/1993	KHQ3.0216	Quảng Ninh	022193003189	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
17.	Vũ Thị Thúy	06/01/2000	KHQ3.0219	Hưng Yên	033300003858	Miễn thi	x	Miễn thi	8
18.	Lộc Thị Mộng Thùy	27/3/1984	KHQ3.0220	Sông Bé	074184008691	Bảo lưu	x	Bảo lưu	8
19.	Lê Thu Thủy	12/3/1999	KHQ3.0221	Thái Bình	034199006181	Miễn thi	x	Miễn thi	8
20.	Vũ Thu Thủy	30/11/2001	KHQ3.0225	Thái Bình	034301007449	Miễn thi	x	Miễn thi	8
21.	Đào Thu Trang	27/10/2001	KHQ3.0229	Bắc Ninh	027301002092	Miễn thi	x	Miễn thi	8

le

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Nơi sinh	Số CCCD CMT/HC	Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	Ghi chú
22.	Đoàn Hiền Trang	19/10/2001	KHQ3.0230	Chưa có	036301003699	Miễn thi	x	Miễn thi	8
23.	Vũ Thị Huyền Trang	03/7/2001	KHQ3.0235	Thái Bình	034301011115	Miễn thi	x	Miễn thi	8
24.	Đinh Thu Uyên	21/4/2001	KHQ3.0250	Lạng Sơn	020301005579	Miễn thi	x	Miễn thi	8
25.	Trịnh Long Vũ	04/01/2001	KHQ3.0261	Hà Nội	00120100478	Miễn thi	x	Miễn thi	8
26.	Tạ Thị Hoàng Yến	09/8/2000	KHQ3.0264	Bắc Ninh	001300041959	Miễn thi	x	Miễn thi	8

le



Phụ lục II
LỊCH PHÂN BỐ CÁC CA THI

(Kèm theo Thông báo số 21/TB-NVKHQ ngày 31 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	CA THI	THỜI GIAN	PHÒNG THI SỐ	DANH SÁCH PHÒNG THI	GHI CHÚ DANH SÁCH
1.	Sáng ngày 07/11/2023	07h00- 12h00	01	01 - Buổi 1	1
			02	02 - Buổi 1	2
2.	Chiều ngày 07/11/2023	13h00- 17h00	01	01 - Buổi 2	3
			02	02 - Buổi 2	4
3.	Sáng ngày 08/11/2023	07h00- 12h00	01	01 - Buổi 3	5
			02	02 - Buổi 3	6
4.	Chiều ngày 08/11/2023	13h00- 17h00	01	01 - Buổi 4	7
			02	02 - Buổi 4	8

Ghi chú: Phòng 02 - Buổi 4 thí sinh có mặt từ 13h00 để dự thi.

LỊCH CA THI BUỔI SÁNG

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THÀNH PHẦN	GHI CHÚ
07h00-07h15	Thí sinh tập trung trước cửa phòng thi	Thí sinh	
07h15-07h40	Thí sinh làm thủ tục tại phòng thi	Giám thị và thí sinh	
07h40-08h30	Thi môn Pháp luật Hải quan	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
08h30-08h50	Hoàn thiện thủ tục kết thúc môn thi	Giám thị và thí sinh	
08h50-09h40	Thi môn Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
09h40-10h00	Hoàn thiện thủ tục kết thúc môn thi	Giám thị và thí sinh	
10h00-10h50	Thi môn Kỹ thuật nghiệp vụ Hải quan	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
10h50-11h15	Hoàn thiện thủ tục kết thúc ca thi	Giám thị và thí sinh	

LỊCH CA THI BUỔI CHIỀU

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THÀNH PHẦN	GHI CHÚ
13h00-13h15	Thí sinh tập trung trước cửa phòng thi	Thí sinh	
13h15-13h40	Thí sinh làm thủ tục tại phòng thi	Giám thị và thí sinh	
13h40-14h30	Thi môn Pháp luật Hải quan	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
14h30-14h50	Hoàn thiện thủ tục kết thúc môn thi	Giám thị và thí sinh	
14h50-15h40	Thi môn Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
15h40-16h00	Hoàn thiện thủ tục kết thúc môn thi	Giám thị và thí sinh	
16h00-16h50	Thi môn Kỹ thuật nghiệp vụ Hải quan	Giám thị và thí sinh	Thi 50 phút
16h50-17h15	Hoàn thiện thủ tục kết thúc ca thi	Giám thị và thí sinh	

Ghi chú: Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi trước thời gian quy định 15 phút.

le



Phụ lục III
QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH

(Kèm theo Thông báo số 21 /TB-NVKHQ ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy định đối với thí sinh khi tham gia kỳ thi

(Trích Quy định tại Khoản 5, Điều 5 của Quy chế Tổ chức thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan ban hành theo Quyết định số 3605/QĐ-TCHQ ngày 13/12/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

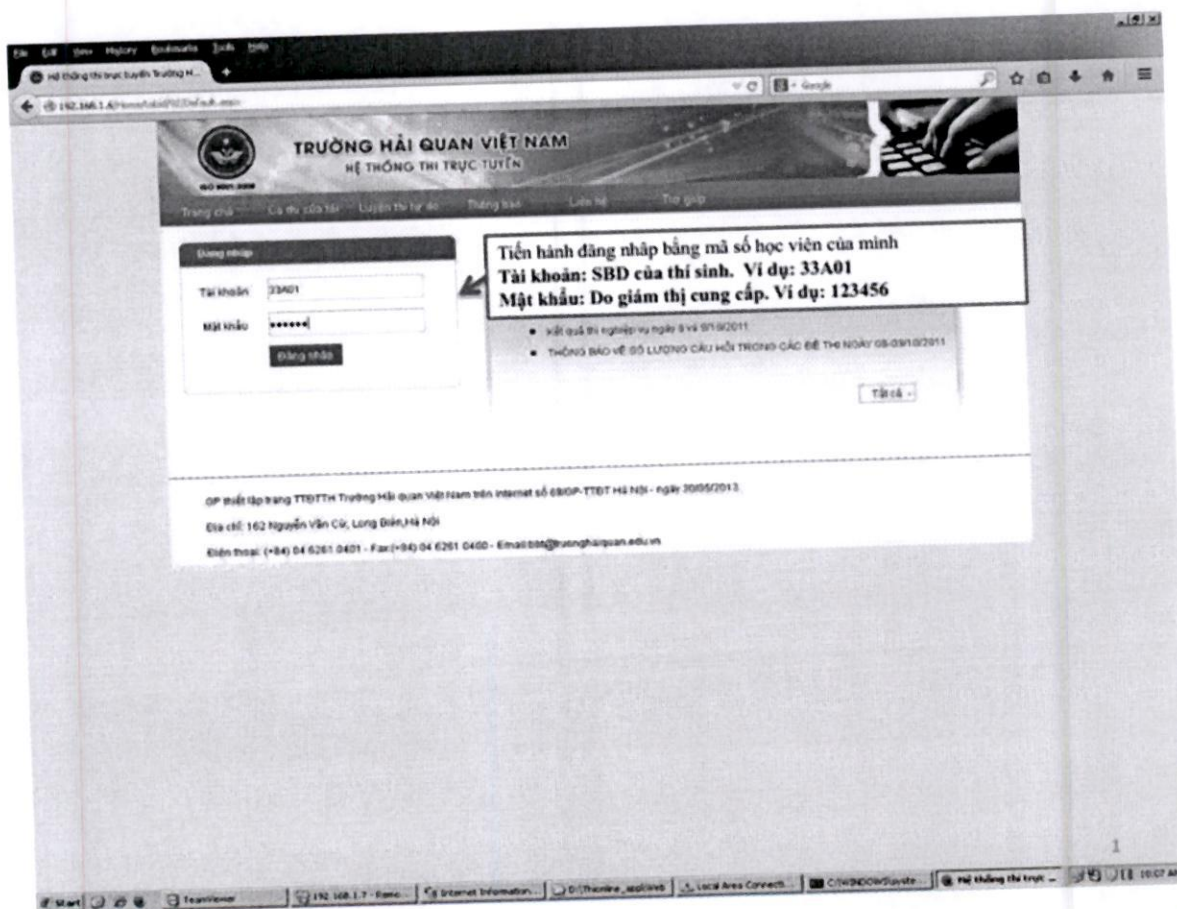
- Phải có mặt trước cửa phòng thi đúng giờ quy định với trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.
- Xuất trình Phiếu đăng ký dự thi (*Giám thị phát tại phòng thi*) và Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác như hộ chiếu, giấy phép lái xe để Giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.
- Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác lên mặt bàn để Giám thị phòng thi kiểm tra. Sử dụng đúng và bảo mật **mã số thí sinh, password** được cấp để truy cập vào hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính. Mã số thí sinh được Hội đồng thi cấp trước khi tiến hành thủ tục đăng nhập vào Hệ thống thi.
- **Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được mang vào phòng thi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, thuốc lá, điện thoại, phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin và các vật dụng khác trái quy định để lợi dụng làm bài thi.**
- Giữ trật tự, không được trao đổi với người khác trong thời gian thi; không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được quay cốp bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Hoạt động của thí sinh trong phòng thi phải chịu sự giám sát và cho phép của Giám thị phòng thi.
- Đối với hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính, sau khi nộp bài (hoặc Hệ thống thi trắc nghiệm kết thúc) cho ra kết quả đánh giá, thí sinh phải xác nhận số điểm đạt được và ký tên trên bảng điểm do Giám thị in ra từ Hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính.



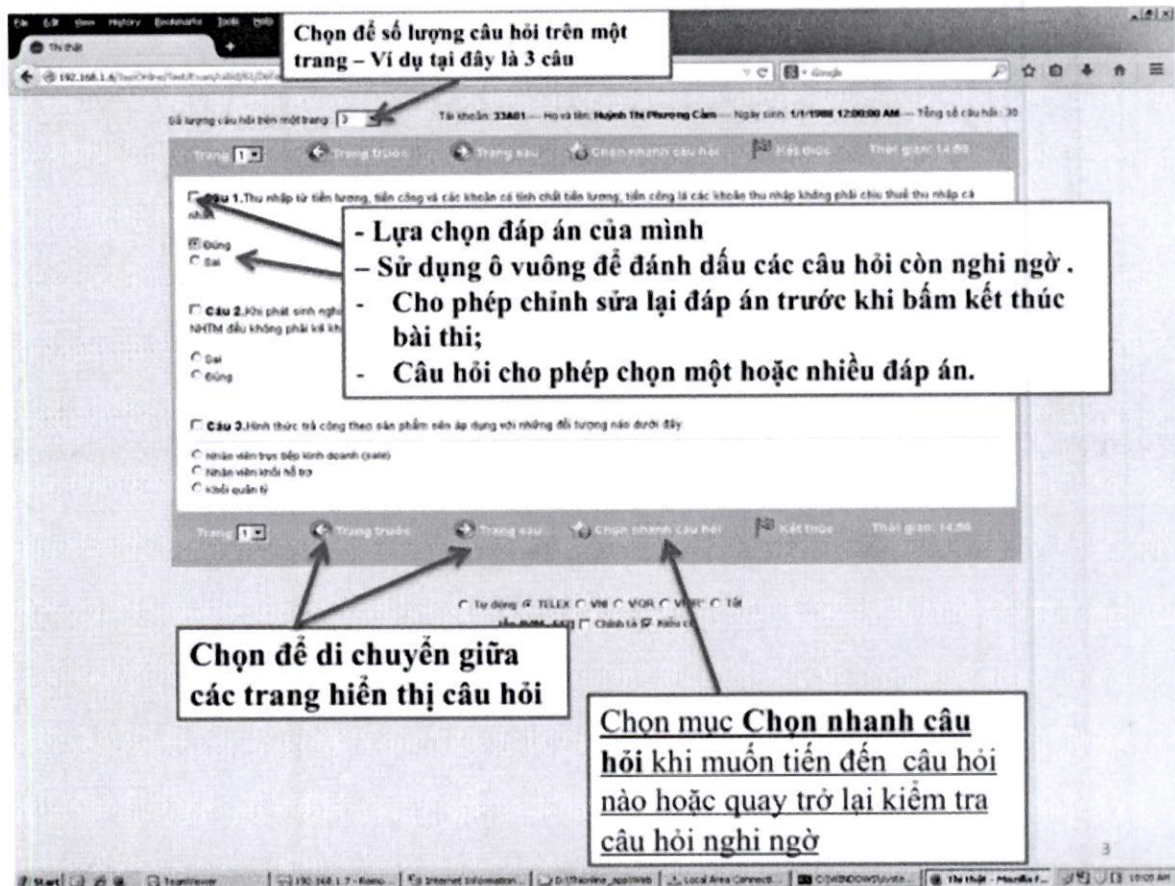
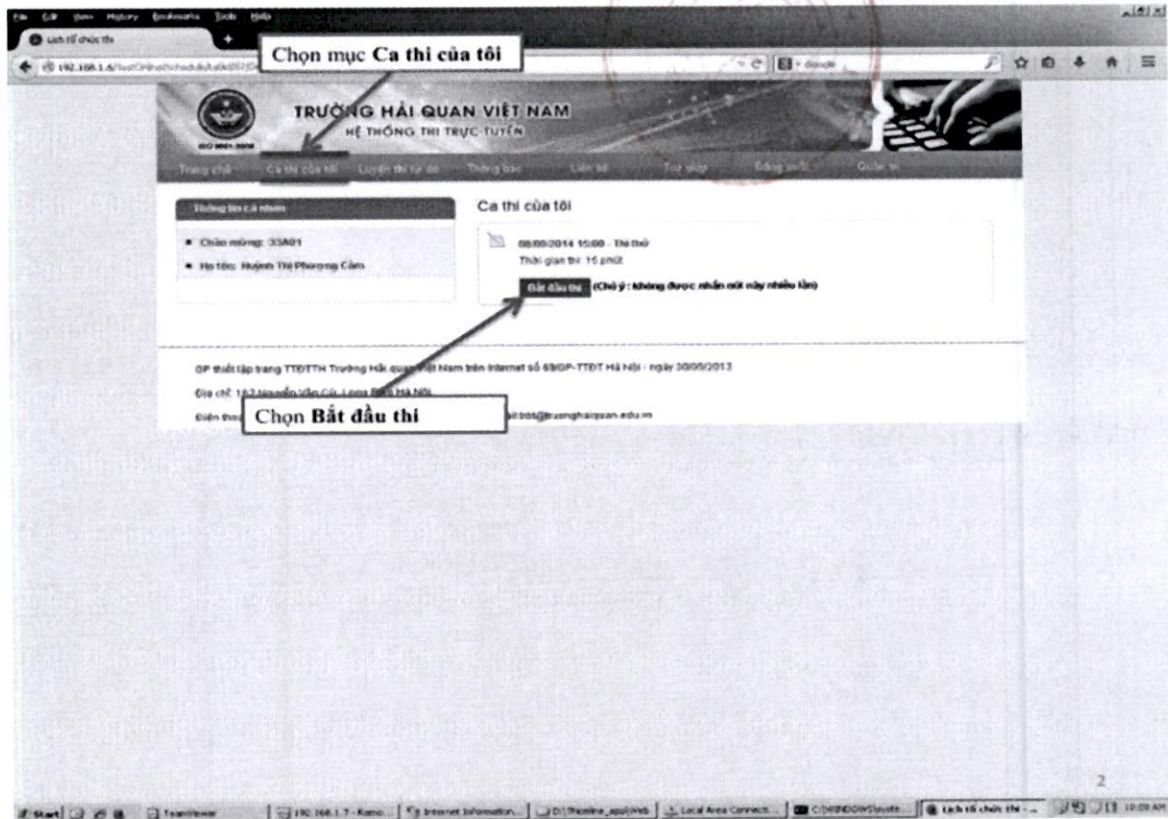
Phụ lục IV
HƯỚNG DẪN THI TRÊN HỆ THỐNG THI TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Thông báo số 21/TB-NVKHQ ngày 31 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

Lưu ý khi làm bài:

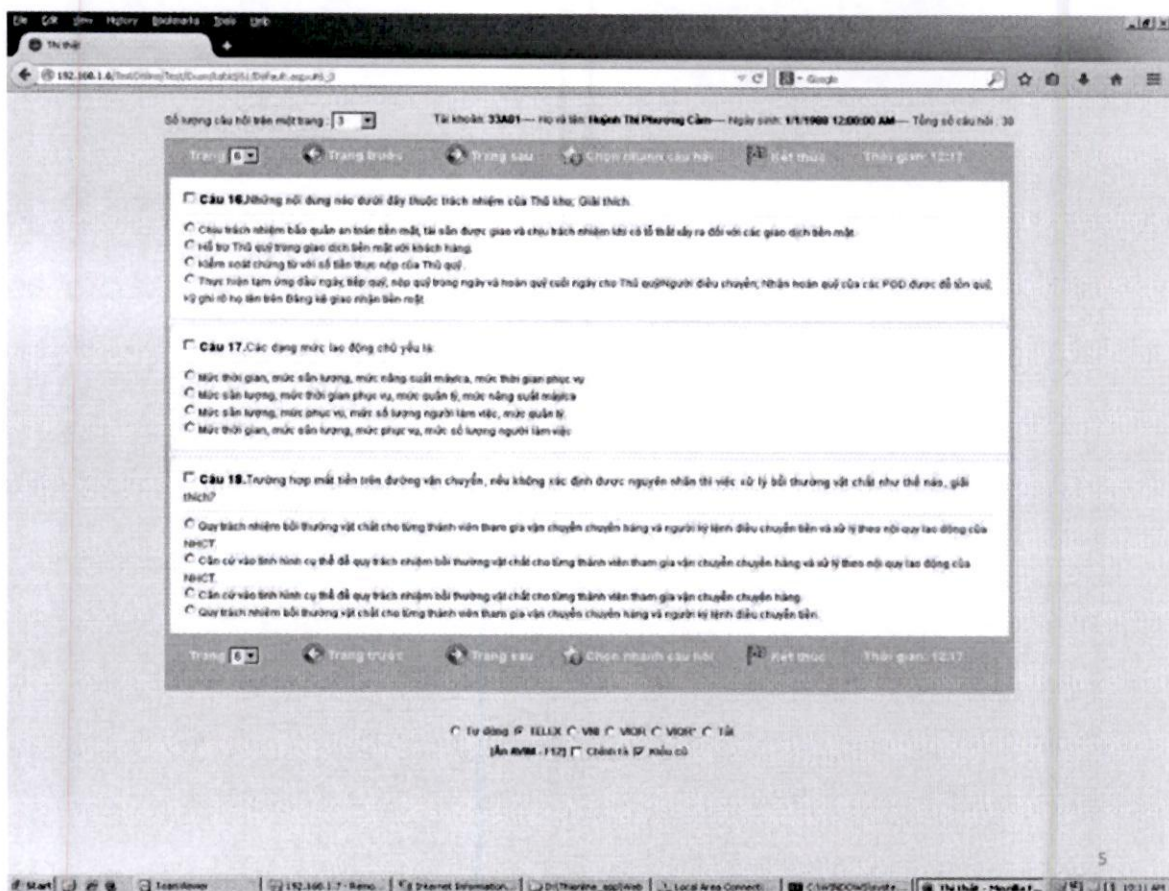
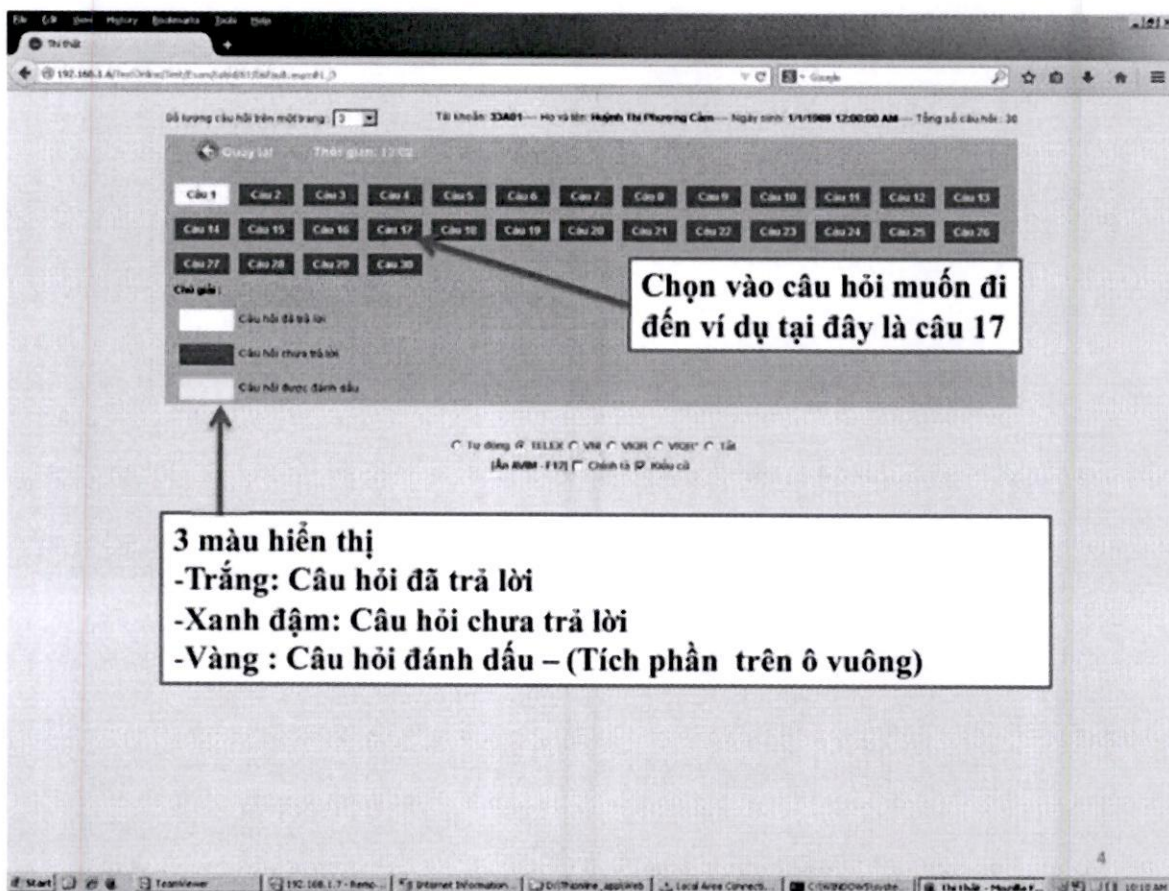
- Học viên **không** **ấn** **phím f5** hoặc **thoát** **trình duyệt** khi làm bài.
- Trường hợp sử dụng phải có hướng dẫn của Giám thị kỹ thuật.

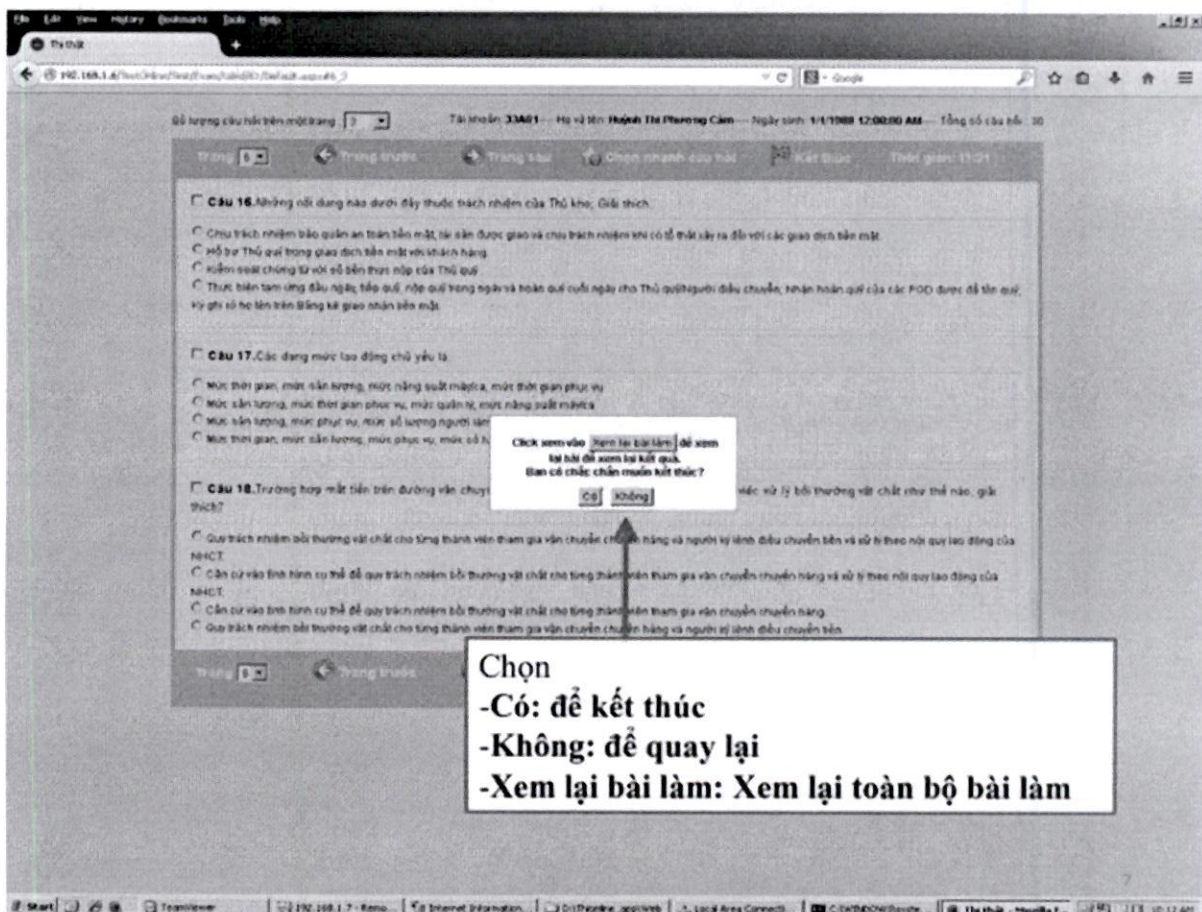
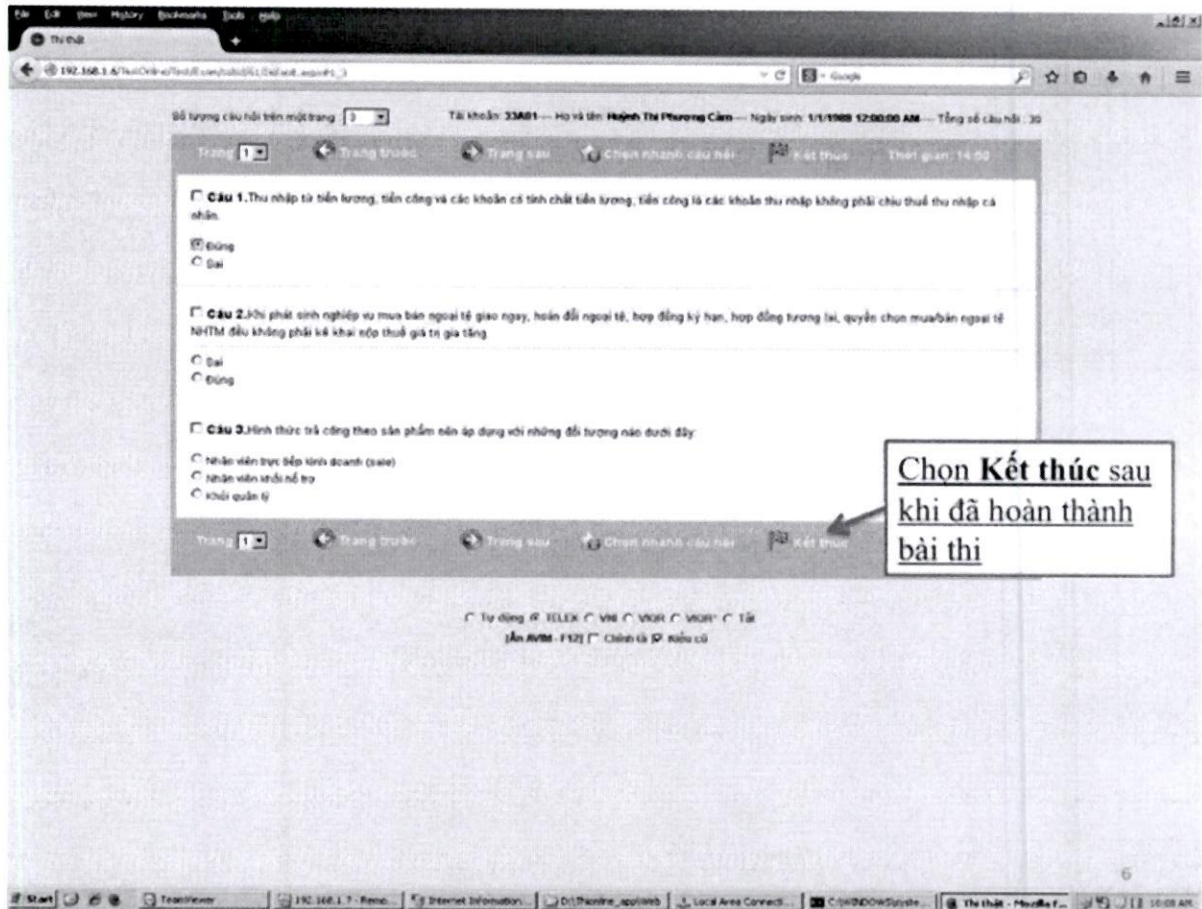


Handwritten signature/initials.

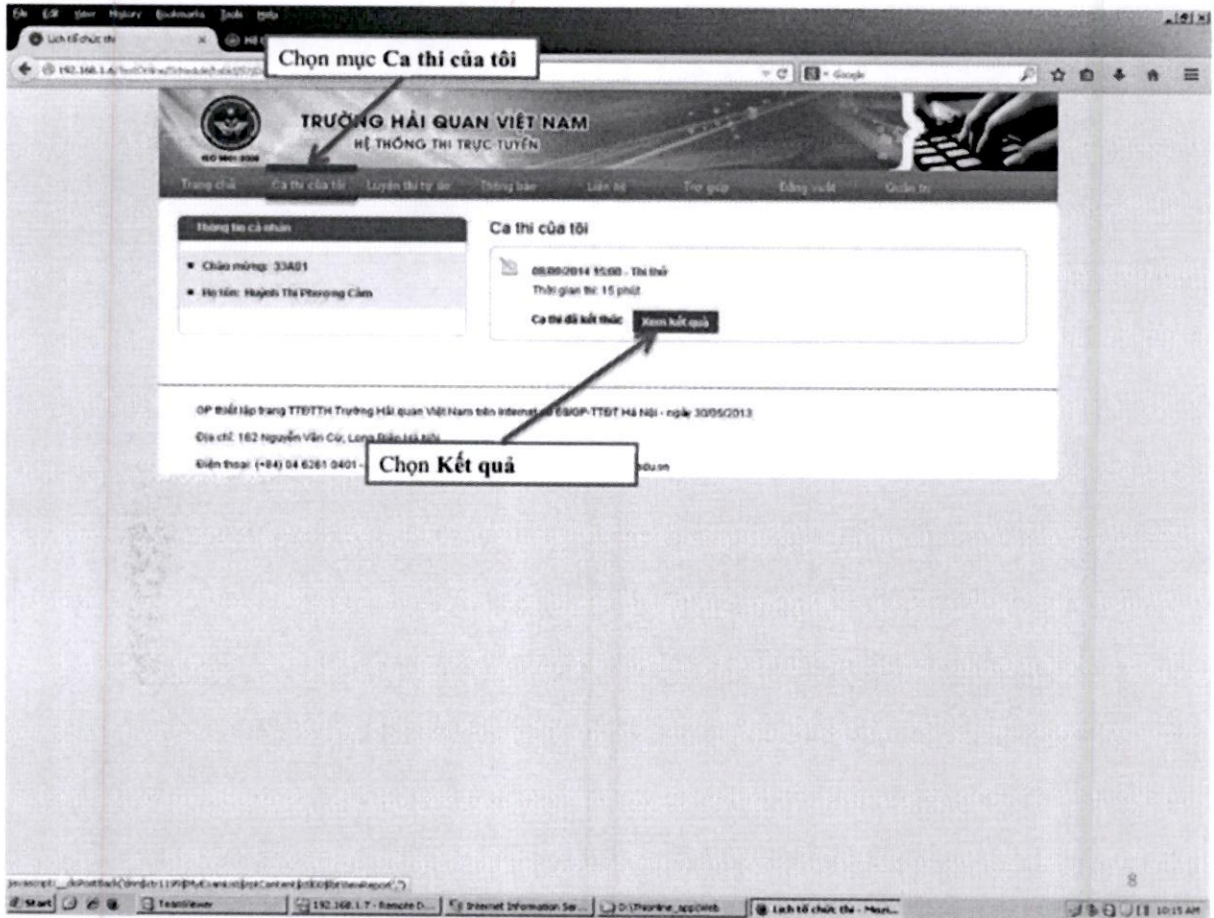


le



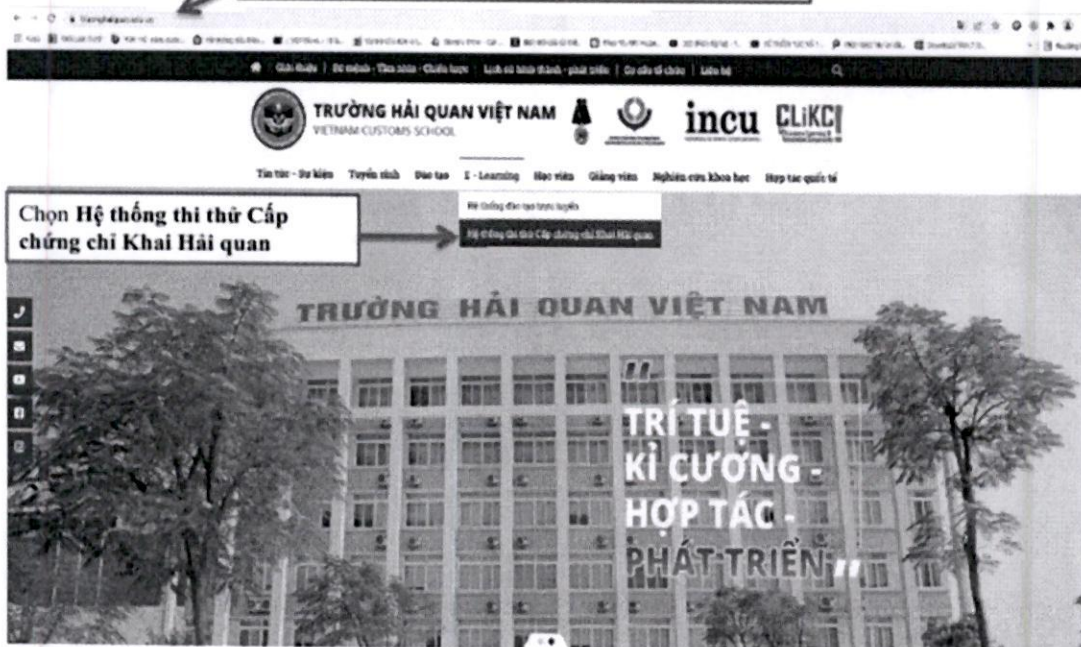


le



THI THỬ NGHIỆM

Truy cập Website: <https://truonghaiquan.edu.vn/>



File Edit View History Bookmarks Tools Help
 Hệ thống thi trực tuyến Trường H...
 192.168.1.1/online/submit/001/default.aspx

TRƯỜNG HẢI QUAN VIỆT NAM
 HỆ THỐNG THI TRỰC TUYẾN

Trang chủ | Cấu trúc của bài | Luyện thi tự do | Thông báo | Liên hệ | Trợ giúp

Đăng nhập

Tài khoản:

Mật khẩu:

Tiến hành đăng nhập bằng mã số học viên của mình

Tài khoản: Số Báo danh của thí sinh

Ví dụ: KHQN.0123

Mật khẩu: 123456

OP thiết lập trang TTĐTTH Trường Hải quan Việt Nam trên Internet số 66/GP-TTĐT Hà Nội - ngày 20/05/2013

Địa chỉ: 162 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 04 6261 0401 - Fax: (+84) 04 6261 0460 - Email: b04@truonghaiquan.edu.vn

10

Start | Taskbar | 192.168.1.7 - Kame... | Internet Information... | Online_app... | Local Area Connect... | C:\Program Files\... | Hệ thống thi trực... | 10:07 AM

le